

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày 05/4/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và ông Hà Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST- HS ngày 09/3/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn D; Sinh ngày 01/01/1987 tại thành phố Tuyên Quang

Nơi cư trú: Tổ 4, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn D1 và bà Hoàng H; có vợ là Trần T3 (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/3/2020, Công an phường A, thành phố Tuyên Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền (750.000đồng - chưa nộp phạt);

Nhân thân:

Ngày 27/6/2016 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Bị hại: - Bà Nguyễn T; sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 12, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn T2; sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 4, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày 29 và 30 tháng 11 năm 2020, Nguyễn D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 29/11/2020, Nguyễn D đi bộ đến khu vực phường H, thành phố Tuyên Quang, khi đi đến đoạn đường Tôn Đức Thắng thuộc tổ 9, phường Hưng Thành thì thấy vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô do anh Nguyễn T2 điều khiển với một xe ô tô khác làm anh T2 ngã ra đường và ngất đi. Lúc này, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T2 nên đã đi đến đỡ anh T2 dậy, đồng thời dùng tay trái lấy trộm chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F7. Sau đó D đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “PP Mobile” tại tổ 12, phường T, thành phố Tuyên Quang bán chiếc điện thoại được 400.000 đồng, D đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 90/KLĐG ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu xanh đậm, đã qua sử dụng có giá trị 1.450.000đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, Nguyễn D đi bộ đến khu vực Trung tâm Y tế huyện Y thuộc tổ 13, phường A, thành phố Tuyên Quang với mục đích xem ai có tài sản gì sơ hở để trộm cắp. Khi vào Phòng số 28 Khoa Nội Nhi của Trung tâm, thấy các bệnh nhân Nguyễn T trú tại tổ 12, phường A, thành phố Tuyên Quang; Nguyễn M trú tại xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang và Bùi T4 trú tại tổ 8, phường A, thành phố Tuyên Quang đang nằm ngủ. D nhìn thấy phía trên đầu giường mà bà Nguyễn T đang nằm (ở gần cửa ra vào) có để chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng hồng, D đã lấy trộm chiếc điện thoại rồi chạy ra ngoài. Khi chạy đến gần cửa phòng thì bà T phát hiện và truy hô, D bỏ chạy được về nhà rồi tắt nguồn điện thoại, cất vào trong người. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã triệu tập D đến làm việc, D đã tự giác giao nộp chiếc điện thoại này cho cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87/KLĐG ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu vàng hồng, dung lượng 32GB, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 3.660.000đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn D trộm cắp là 5.110.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTP ngày 22 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn D về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 02/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại Nguyễn T2 về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh T2 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa. Bị cáo và bị hại nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là do không có tiền chi tiêu cá nhân, bản thân là người sử dụng ma túy, bị cáo cũng thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan. Kết luận định giá tài sản là khách quan, chính xác. Bị cáo nhất trí kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu xanh đậm, đã qua sử dụng có giá trị 1.450.000đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu vàng hồng, dung lượng 32GB, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 3.660.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.110.000 đồng (Năm triệu một trăm mười nghìn đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn D phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

- Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, nên cần phải đưa ra xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tù tương xứng. Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản là Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu vàng hồng, dung lượng 32GB, máy cũ đã qua sử dụng cho bà Nguyễn T. Bà T không có yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu xanh đậm, đã qua sử dụng có giá trị 1.450.000 đồng mà bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn T2. Bị cáo bán cho cửa hàng mua bán điện thoại di động “PP Mobile” tại tổ 12, phường T, thành phố Tuyên Quang do anh Trần P là chủ cửa hàng. Ngay sau khi mua chiếc điện thoại, anh P đã bán cho khách hàng (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) nên không thu hồi được. Anh Nguyễn T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng (gồm giá trị chiếc điện thoại và tiền làm lại sim điện thoại). Tại phiên toà, bị cáo chỉ nhất trí bồi thường cho anh T2 số tiền 2.000.000 đồng, anh T2 nhất trí với ý kiến của bị cáo. Xét thấy việc thoả thuận bồi thường thiệt hại về tài sản giữa anh T2 và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Công nhận sự thoả thuận về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh T2 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị cáo bị bắt tạm giam 02/12/2020.

2. Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại Nguyễn T2 về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn T2 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Căn cứ: Các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo, bị hại Nguyễn T2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tquang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang

